

Số: 1752/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả kỳ thi tuyển công chức hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng tại Báo cáo số 94/HĐTD ngày 08 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2021 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người dự tuyển.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định tuyển dụng và bố trí công tác đối với người trúng tuyển kỳ thi tại các cơ quan hành chính; thông báo kết quả kỳ thi về Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh để ban hành quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển theo thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *_____*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hà-VX/7.2022



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



DANH SÁCH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương đương	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC	1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Ban	1	Tạ Minh	Quang	11/10/1995	Nam	B đại học		48	20	Đạt	56.0		56.0	Trúng tuyển
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC	2	Quản lý doanh nghiệp	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	1	Lê	Thành	14/6/1990	Nam	Thạc sĩ		42	20	Đạt	56.0		56.0	Trúng tuyển
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC		Quản lý doanh nghiệp	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	2	Lưu Thị Lệ	Huyền	12/05/1999	Nữ	B đại học		41	16	Đạt	17.5		17.5	Không trúng
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC		Quản lý doanh nghiệp	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	3	Trương Thiện	Trung	26/7/1991	Nam	Thạc sĩ		39	16	Đạt	14.0		14.0	Không trúng
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC		Quản lý doanh nghiệp	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	4	Dương Sĩ	Tân	29/12/1989	Nam	B đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC	1	Xúc tiến đầu tư	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	1	Trần Thị Phương	Nga	06/6/1992	Nữ	Thạc sĩ		52	26	Đạt	85.5		85.5	Trúng tuyển
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC		Xúc tiến đầu tư	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	2	Võ Thị	Nguyễn	12/04/1988	Nữ	Thạc sĩ		40	15	Đạt	80.0		80.0	Không trúng
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC		Xúc tiến đầu tư	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	3	Nguyễn Trần Lan	Bài	07/01/1995	Nữ	Thạc sĩ		45	Miễn thi	Đạt	71.0		71.0	Không trúng
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC		Xúc tiến đầu tư	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	4	Trần Đăng	Khoa	27/3/1999	Nam	B đại học		31	23	Đạt	69.0		69.0	Không trúng
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC		Xúc tiến đầu tư	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	5	Trần Nam	Phong	25/10/1982	Nam	B đại học	CTB	40	17	Đạt	55.0	5.0	60.0	Không trúng
LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ	1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng - Thông tin đối ngoại	1	Hồ Thị Mỹ	Linh	27/11/1996	Nữ	B đại học		38	Miễn thi	Đạt	57.0		57.0	Trúng tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thức chung	Ngại ngữ					
HIỆN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ		Hành chính tổng hợp	Văn phòng - Thông tin đối ngoại	2	Phạm Thị Hồng	Tươi	10/10/1988	Nữ	Dại học		44	Miền thi	Đạt	52.0		52.0	Không trúng tuyển
HIỆN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ		Hành chính tổng hợp	Văn phòng - Thông tin đối ngoại	3	Đặng Kim	Ngân	30/7/1991	Nữ	Dại học		47	20	Đạt	44.0		44.0	Không trúng tuyển
HIỆN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ	1	Văn phòng trợ lý Chính phủ nước ngoài	Ban Công tác phi Chính phủ nước ngoài	1	Bùi Thị	Thùy	25/9/1992	Nữ	Dại học		46	25	Đạt	24.0		24.0	Không trúng tuyển
SỞ CÔNG THƯƠNG	1	Quản lý công nghiệp	Phòng Quản lý công nghiệp	1	Lê Tuấn	Lộc	30/7/1996	Nam	Dại học	CTB	47	21	Đạt	43.0	5.0	48.0	Không trúng tuyển
SỞ CÔNG THƯƠNG		Quản lý công nghiệp	Phòng Quản lý công nghiệp	2	Cung Minh	Đức	15/3/1997	Nam	Dại học	CTB	46	25	Đạt	16.0	5.0	21.0	Không trúng tuyển
SỞ CÔNG THƯƠNG		Quản lý công nghiệp	Phòng Quản lý công nghiệp	3	Phạm Thị	Hoàn	26/9/1990	Nữ	Dại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	1	Chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách	Phòng Dầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	1	Trần Tăng	Ngân	02/09/1995	Nữ	Dại học		39	25	Đạt	85.5		85.5	Trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách	Phòng Dầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	2	Nguyễn Hoàng	Anh	17/04/1992	Nam	Dại học		34	18	Đạt	73.0		73.0	Không trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách	Phòng Dầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	3	Đoàn Mai Vinh	Khoa	23/09/1988	Nam	Dại học		38	17	Đạt	63.5		63.5	Không trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách	Phòng Dầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	4	Hoàng Thanh	Tùng	02/02/1988	Nam	Dại học		41	17	Đạt	51.5		51.5	Không trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách	Phòng Dầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	5	Nguyễn Thị Tố	Như	26/03/1981	Nữ	Dại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách	Phòng Dầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	6	Tô Thị Hồng	Nhung	23/09/1991	Nữ	Dại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	1	Pháp chế	Văn phòng Sơ	1	Phạm Châu Bảo	Ngân	28/02/1998	Nữ	Dại học		46	25	Đạt	70.5		70.5	Trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Pháp chế	Văn phòng Sơ	2	Lê Thị Hà	Giang	12/8/1999	Nữ	Dại học		55	20	Đạt	64.0		64.0	Không trúng tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tượng ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Pháp chế	Văn phòng Sở	3	Nguyễn Tiến	Dũng	01/01/1997	Nam	Dại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	1	Theo dõi, tham mưu công tác chỉ đạo điều hành chương trình công tác của UBND tỉnh, chương trình hợp tác với các địa phương, tham mưu xử lý cấp quyết định chủ trương đầu tư	Phòng Tổng hợp quy hoạch	1	Bùi Triệu Minh	Trang	10/09/1998	Nữ	Dại học		41	20	Đạt	43.0		43.0	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	1	Theo dõi, tổng hợp, tham mưu xử lý các dự án đầu tư nước ngoài	Phòng Kinh tế đối ngoại	1	Nguyễn Minh	Quân	16/08/1983	Nam	Dại học	CYCN	49	Miễn thi	Đạt	75.5	5.0	80.5	Trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Theo dõi, tổng hợp, tham mưu xử lý các dự án đầu tư nước ngoài	Phòng Kinh tế đối ngoại	2	Lê Bá Khánh	Phuong	23/08/1987	Nam	Thạc sĩ		55	Miễn thi	Đạt	77.5		77.5	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Theo dõi, tổng hợp, tham mưu xử lý các dự án đầu tư nước ngoài	Phòng Kinh tế đối ngoại	3	Nguyễn Việt	Lâm	09/09/1995	Nam	Cử nhân		44	28	Đạt	74.5		74.5	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	1	Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	1	Trương Nguyễn	Thành	16/03/1988	Nam	Thạc sĩ		39	Miễn thi	Đạt	84.0		84.0	Trúng tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	2	Nguyễn Thị Châu	Trinh	27/02/1999	Nữ	Dại học		53	19	Đạt	81.5		81.5	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	3	Lê Nguyễn Minh	Trí	27/05/1996	Nam	Dại học		47	22	Đạt	81.0		81.0	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	4	Nguyễn Thùy	Dương	15/03/1990	Nữ	Cử nhân		42	20	Đạt	80.0		80.0	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	5	Nguyễn Phan Nguyễn	Thảo	27/09/1994	Nữ	Dại học		34	22	Đạt	80.0		80.0	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	6	Lê Thị Kim	Yến	03/04/1993	Nữ	Dại học		48	25	Đạt	75.0		75.0	Không tuyển
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	7	Nguyễn Thị Thanh	Hà	09/06/1999	Nữ	Dại học		50	18	Đạt	69.0		69.0	Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thức chung	Ngoại ngữ					
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	8	Nguyễn Trường	An	10/11/1988	Nam	Đại học		33	25	Đạt	53.5		53.5	Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	9	Phan Thành	Khang	12/08/1993	Nam	Cử nhân		46	25	Đạt	41.0		41.0	Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	10	Hoàng Thị	Bé	05/05/1992	Nữ	Đại học		43	19	Đạt	17.5		17.5	Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	11	Hồ Ngọc Hương	Trang	17/01/1995	Nữ	Đại học		43	Miễn thi	Đạt	11.0		11.0	Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	12	Đỗ Hoàng Quốc	Huy	29/09/1995	Nam	Đại học		37	22	Đạt	10.0		10.0	Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	13	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	16/01/1989	Nữ	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	14	Lương Tấn	Phát	09/10/1991	Nam	Đại học		30	9	Không đạt				Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	15	Bùi Phi	Son	07/12/1985	Nam	Đại học		44	14	Không đạt				Không tuyển
ÍỚ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		Thu lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	16	Đỗ Thị Thanh	Thanh	18/01/1998	Nữ	Đại học		Vắng	Miễn thi	Không đạt				Không tuyển
ÍỚ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	1	Công nghệ thông tin	Văn phòng Sở	1	Nguyễn Thúy	Dinh	16/12/1986	Nữ	Đại học		43	9	Không đạt				Không tuyển
SỞ NGOẠI VỤ	1	Hợp tác quốc tế	Phòng Hợp tác quốc tế	1	Nguyễn Văn	Hiếu	28/01/1988	Nam	Đại học		42	Miễn thi	Đạt	VÀNG		VÀNG	Không tuyển
SỞ NGOẠI VỤ		Hợp tác quốc tế	Phòng Hợp tác quốc tế	2	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	26/11/1998	Nữ	Đại học	CTB	47	Miễn thi	Đạt	45.0	5.0	50.0	không trúng tuyển (điểm vòng 2 dưới 50 điểm)
SỞ NGOẠI VỤ		Hợp tác quốc tế	Phòng Hợp tác quốc tế	3	Hoàng Văn	Hải	29/12/1999	Nam	Đại học		42	28	Đạt	37.5		37.5	Không trúng tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngòi ngữ					
SỐ NGOẠI VỤ		Hợp tác quốc tế	Phòng Hợp tác quốc tế	4	Trương Hồng	Nhung	01/02/1995	Nữ	Đại học		38	27	Đạt	34.0		34.0	Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ		Hợp tác quốc tế	Phòng Hợp tác quốc tế	5	Nguyễn Thu	Thảo	02/01/1994	Nữ	Đại học		39	Miễn thi	Đạt	24.0		24.0	Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ		Hợp tác quốc tế	Phòng Hợp tác quốc tế	6	Nguyễn Lê	Thủy	31/03/1994	Nữ	Đại học		33	25	Đạt	16.0		16.0	Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ	1	Thanh tra	Thanh tra Sở	1	Hồ Thanh	Phong	30/9/1983	Nam	Đại học		53	21	Đạt	92.0		92.0	Trúng tuyển
SỐ NGOẠI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	2	Hà Phương	Nam	16/9/1996	Nam	Đại học		43	15	Đạt	87.0		87.0	Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	3	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng	27/9/1988	Nữ	Đại học		39	15	Đạt	82.0		82.0	Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	4	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	12/12/1999	Nữ	Đại học		39	20	Đạt	70.0		70.0	Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	5	Phan Thị Kim	Phượng	13/3/1983	Nữ	Đại học		33	Miễn thi	Đạt	55.0		55.0	Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	6	Nguyễn Huy Nhật	Tú	23/8/1991	Nam	Thạc sĩ		33	12	Không đạt				Không tuyển
SỐ NGOẠI VỤ	1	Văn thư	Văn phòng Sở	1	Lưu Thị Minh	Hiền	21/02/1985	Nữ	Đại học		43	18	Đạt	47.0		47.0	Không tuyển
SỐ NỘI VỤ	1	Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	1	Ngô Hoàng Khánh	Huy	10/3/1999	Nam	Đại học		55	19	Đạt	73.5		73.5	Trúng tuyển
SỐ NỘI VỤ		Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	2	Phan Nguyễn Thu	Nhàn	03/4/1997	Nữ	Đại học		40	21	Đạt	45.5		45.5	Không tuyển
SỐ NỘI VỤ		Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	3	Lê Thị	Phượng	14/9/1987	Nữ	Đại học		44	13	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đãi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
Ở NỘI VỤ		Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	4	Trần Thanh	Tùng	23/6/1992	Nam	Đại học		46	9	Không đạt				Không trúng
Ở NỘI VỤ	1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	1	Huỳnh Hồng Mỹ	Duyên	06/01/1999	Nữ	Đại học		52	28	Đạt	84.0		84.0	Trúng tuyển
Ở NỘI VỤ		Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	2	Nguyễn Tăng Thanh	Thảo	15/3/1997	Nữ	Đại học		48	25	Đạt	52.0		52.0	Không trúng
Ở NỘI VỤ	1	Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	1	Nguyễn Hồ Như	Anh	23/9/1999	Nữ	Đại học		47	27	Đạt	86.0		86.0	Trúng tuyển
Ở NỘI VỤ		Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	2	Nguyễn Văn	Anh	04/4/1998	Nữ	Đại học		55	26	Đạt	81.0		81.0	Không trúng
Ở NỘI VỤ		Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	3	Nguyễn Thanh	Tuấn	13/10/1987	Nam	Thạc sĩ		45	Miễn thi	Đạt	75.5		75.5	Không trúng
Ở NỘI VỤ		Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	4	Nguyễn Minh Phương	Các	26/7/1988	Nữ	Đại học		32	16	Đạt	40.0		40.0	Không trúng
Ở NỘI VỤ		Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	5	Lê Văn	Điều	1979	Nam	Đại học		43	7	Không đạt				Không trúng
Ở NỘI VỤ		Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	6	Đinh Trần	Hưng	23/5/1985	Nam	Thạc sĩ		41	14	Không đạt				Không trúng
Ở NỘI VỤ		Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	7	Nguyễn Thị	Nhung	08/02/1989	Nữ	Đại học		40	14	Không đạt				Không trúng
Ở NỘI VỤ		Quan lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	8	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	14/8/1992	Nữ	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
Ở NỘI VỤ	1	Quan lý tôn giáo	Phòng Kito giáo, Ban Tôn giáo	1	Lê Hà Thanh	Tuyển	13/10/1990	Nữ	Đại học		39	23	Đạt	88.5		88.5	Trúng tuyển
Ở NỘI VỤ		Quan lý tôn giáo	Phòng Kito giáo, Ban Tôn giáo	2	Nguyễn Thị Bích	Tuyển	27/02/1988	Nữ	Đại học		43	17	Đạt	77.5		77.5	Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thực chung	Ngại ngữ					
SỞ NỘI VỤ		Quản lý tôn giáo	Phòng Kito giáo, Ban Tôn giáo	3	Trương Chí	Cường	29/3/1996	Nam	Đại học		34	17	Đạt	20.0		20.0	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Quản lý tôn giáo	Phòng Kito giáo, Ban Tôn giáo	4	Trần Nhật	Quang	30/4/1991	Nam	Đại học		39	13	Không đạt				Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Quản lý tôn giáo	Phòng Kito giáo, Ban Tôn giáo	5	Phạm Văn	Tuyên	07/9/1981	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
SỞ NỘI VỤ	1	Thanh tra	Thanh tra Sở	1	Huỳnh Thị Mai	Trang	16/8/1999	Nữ	Đại học		41	Miễn thi	Đạt	83.0		83.0	Trúng tuyển
SỞ NỘI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	2	Lê Nguyễn Hoàng	Phan	19/9/1999	Nam	Đại học		38	22	Đạt	81.0		81.0	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	3	Vũ Thị	Huyền	09/4/1996	Nữ	Đại học		47	16	Đạt	79.0		79.0	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	4	Nguyễn Hứa Hồng	Loan	21/8/1990	Nữ	Đại học		41	Miễn thi	Đạt	68.0		68.0	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	5	Nguyễn Minh	Hiếu	02/5/1999	Nam	Đại học		47	17	Đạt	63.0		63.0	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Thanh tra	Thanh tra Sở	6	Nguyễn Hồ Vĩnh	Phú	12/02/1991	Nam	Đại học	CDCEĐ	38	8	Không đạt				Không trúng
SỞ NỘI VỤ	1	Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	1	Đỗ Hoàng Mỹ	Duyên	05/01/1998	Nữ	Đại học		48	22	Đạt	83.5		83.5	Trúng tuyển
SỞ NỘI VỤ		Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	2	Đoàn Thị Ngọc	Anh	14/8/1997	Nữ	Đại học		44	18	Đạt	70.5		70.5	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	3	Lê Hoàng	Minh	16/3/1986	Nam	Đại học		37	6	Không đạt				Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	4	Nguyễn Hoa	Thủy	28/01/1982	Nữ	Cao đẳng	CTB	Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	5	Ngô Thị Mỹ	Tú	31/8/1979	Nữ	Đại học	CLS	45	10	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thức chung	Ngươi ngữ					
SỞ NỘI VỤ		Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	6	Nguyễn Thị Trà	Trà	13/8/1987	Nữ	Trung cấp	DTTS	Vắng	Miễn thi	Không đạt				Không tuyển
SỞ NỘI VỤ	1	Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	1	Hồ Minh Phước	Phước	05/3/1998	Nam	Dại học		42	27	Đạt	57.5		57.5	Trúng tuyển
SỞ NỘI VỤ		Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	2	Đoàn Quang Khánh	Khánh	21/05/1986	Nam	Thạc sĩ	CTB	41	20	Đạt	51.5	5.0	56.5	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	3	Trần Thị Trâm Anh	Anh	21/7/1998	Nữ	Dại học		54	25	Đạt	53.0		53.0	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	4	Nguyễn Thành Tôn	Tôn	24/11/1996	Nam	Dại học		36	17	Đạt	13.0		13.0	Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	5	Quách Hải An	An	26/01/1982	Nam	Dại học		45	13	Không đạt				Không trúng
SỞ NỘI VỤ		Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	6	Nguyễn Quang Trung	Trung	20/3/1982	Nam	Dại học		44	9	Không đạt				Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	1	Hành chính tổng hợp	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	1	Phạm Thị Kiều Anh	Anh	26/12/1995	Nữ	Dại học		53	24	Đạt	80.0		80.0	Trúng tuyển
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Hành chính tổng hợp	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	2	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Ngọc	02/05/1993	Nữ	Dại học		52	24	Đạt	79.0		79.0	Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Hành chính tổng hợp	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	3	Trần Thị Thanh Thủy	Thủy	21/06/1991	Nữ	Cử nhân		44	Miễn thi	Đạt	40.0		40.0	Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Hành chính tổng hợp	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Tiên	04/10/1996	Nữ	Dại học		37	20	Đạt	36.0		36.0	Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Hành chính tổng hợp	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	5	Trần Thị Ngọc Thảo	Thảo	24/02/1985	Nữ	Dại học		43	27	Đạt	32.0		32.0	Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Hành chính tổng hợp	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	6	Mai Minh Quang	Quang	21/01/1991	Nam	Cử nhân		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thức chung	Ngại ngữ					
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	1	Kiểm lâm địa bàn	Chi cục Kiểm lâm	1	Nguyễn Hữu	Hải	24/09/1996	Nam	Đại học	HTNV	33	18	Đạt	38.5	2.5	41.0	Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Kiểm lâm địa bàn	Chi cục Kiểm lâm	2	Phạm Văn	Chương	03/06/1993	Nam	Đại học		36	13	Không đạt				Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Kiểm lâm địa bàn	Chi cục Kiểm lâm	3	Đinh Tiến	Hùng	05/09/1996	Nam	Đại học		40	14	Không đạt				Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Kiểm lâm địa bàn	Chi cục Kiểm lâm	4	Nguyễn Văn	Việt	16/11/1997	Nam	Kỹ sư		33	12	Không đạt				Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	1	Quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	1	Mai Ngọc	Đức	10/07/1991	Nam	Thạc sĩ		43	16	Đạt	89.0		89.0	Trúng tuyển
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	2	Hoàng Văn	Hùng	06/04/1989	Nam	Đại học		45	15	Đạt	29.5		29.5	Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	3	Hoàng Thị Văn	Anh	16/09/1992	Nữ	Đại học		40	13	Không đạt				Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	1	Quản lý đề điều và phòng chống thiên tai	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	1	Lê Văn	Thuyền	08/08/1995	Nam	Đại học		44	12	Không đạt				Không trúng
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	1	Quản lý trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	1	Lại Thị Hồng	Nga	25/01/1995	Nữ	Đại học		43	22	Đạt	58.0		58.0	Trúng tuyển
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	1	Tuyển tuyển, đào tạo, tập huấn và khen thưởng cho chương trình MTQGXDNTM	Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng Nông thôn mới	1	Trần Thị	Nhàn	02/10/1994	Nữ	Đại học		45	19	Đạt	80.0		80.0	Trúng tuyển
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Tuyển tuyển, đào tạo, tập huấn và khen thưởng cho chương trình MTQGXDNTM	Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng Nông thôn mới	2	Nguyễn Thị	Thoán	10/02/1994	Nữ	Thạc sĩ		30	16	Đạt	24.0		24.0	Không trúng
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	1	Thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản	Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và biến đổi khí hậu	1	Trần Bá	Bình	15/7/1990	Nam	Thạc sĩ	CĐCB	44	16	Đạt	71.0	5.0	76.0	Trúng tuyển
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất	Phòng Quy hoạch	1	Trần Thị Hoàng	Khánh	04/5/1991	Nữ	Đại học		45	Miễn thi	Đạt	91.0		91.0	Trúng tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		Thần định như cầu sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất	Phòng Quy hoạch	2	Nguyễn Hoàng	Xuân	14/01/1991	Nam	Đại học		47	21	Đạt	88.5		88.5	Không tuyển
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		Thần định như cầu sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất	Phòng Quy hoạch	3	Phạm Kim	Nguyễn	15/3/1994	Nữ	Đại học		41	13	Không đạt				Không tuyển
SỐ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	1	Quan lý tần số vô tuyến điện thông tin cơ sở	Phòng Báo chí - Xuất bản - Thông tin - Bưu chính	1	Nguyễn Minh	Luân	20/02/1989	Nam	Đại học		44	15	Đạt	66.5		66.5	Trúng tuyển
SỐ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		Quan lý tần số vô tuyến điện thông tin cơ sở	Phòng Báo chí - Xuất bản - Thông tin - Bưu chính	2	Trần Ngọc	Sang	06/07/1991	Nam	Đại học		39	21	Đạt	66.0		66.0	Không tuyển
SỐ TƯ PHÁP	1	Quan lý công tác xử lý vi phạm hành chính	Thanh tra Sở	1	Lê Hoàng	Phượng	17/10/1993	Nam	Đại học		43	10	Không đạt				Không trúng
SỐ TƯ PHÁP		Quan lý công tác xử lý vi phạm hành chính	Thanh tra Sở	2	Trần Thị	Thắm	16/8/1987	Nữ	Đại học		44	13	Không đạt				Không tuyển
SỐ TƯ PHÁP		Quan lý công tác xử lý vi phạm hành chính	Thanh tra Sở	3	Lê Thị Minh	Thư	09/11/1995	Nữ	Đại học		39	9	Không đạt				Không trúng
SỐ TƯ PHÁP	1	Thanh tra	Thanh tra Sở	1	Trần Lê	Huy	27/9/1993	Nam	Đại học		43	23	Đạt	94.0		94.0	Trúng tuyển
SỐ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	2	Lê Thị Thúy	Oanh	18/3/1992	Nữ	Đại học		50	18	Đạt	92.0		92.0	Không trúng
SỐ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	3	Mã Thanh Bảo	Anh	08/10/1998	Nữ	Đại học		37	15	Đạt	90.0		90.0	Không trúng
SỐ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	4	Vũ Cao	Dũng	04/8/1997	Nam	Đại học		53	23	Đạt	87.0		87.0	Không trúng
SỐ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	5	Lê Nguyễn Ngọc	Châu	11/10/1999	Nữ	Đại học		33	21	Đạt	79.0		79.0	Không trúng
SỐ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	6	Võ Thanh	Hiền	19/3/1985	Nam	Thạc sĩ		43	21	Đạt	67.0		67.0	Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thực chung	Ngài ngữ					
SỞ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	7	Viên Ái	Quỳnh	20/9/1997	Nữ	Đại học		41	15	Đạt	66.0		66.0	Không trúng
SỞ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	8	Nguyễn Thị Thùy	Dung	20/3/1994	Nữ	Đại học	CTB	Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
SỞ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	9	Mạc Thị	Hải	14/4/1990	Nữ	Đại học		40	10	Không đạt				Không trúng
SỞ TƯ PHÁP		Thanh tra	Thanh tra Sở	10	Võ Thị	Tiến	21/11/1983	Nữ	Đại học		35	13	Không đạt				Không trúng
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	1	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức Hành chính	1	Lê Thị Thanh	Hằng	16/5/1998	Nữ	Đại học		48	21	Đạt	75.0		75.0	Trúng tuyển
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức Hành chính	2	Nguyễn Lê	Hồng	27/7/1981	Nữ	Đại học		32	18	Đạt	43.0		43.0	Không trúng
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức Hành chính	3	Trần Bảo	Duy	11/8/1999	Nam	Đại học		29	9	Không đạt				Không trúng
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức Hành chính	4	Lê Trần Phương	Hiếu	17/01/1988	Nữ	Đại học		38	9	Không đạt				Không trúng
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức Hành chính	5	Nguyễn Thị Minh	Sang	19/11/1990	Nữ	Đại học		38	10	Không đạt				Không trúng
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	1	Quản lý về thể dục thể thao	Phòng Quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	Nguyễn Văn	Vũ	06/8/1990	Nam	Đại học		42	10	Không đạt				Không trúng
SỞ XÂY DỰNG	1	Phát triển nhà ở	Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	1	Trần Duy	Tiến	20/8/1990	Nam	Thạc sĩ		43	Miễn thi	Đạt	69.0		69.0	Trúng tuyển
SỞ XÂY DỰNG		Phát triển nhà ở	Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	2	Lê Minh	Tùng	20/12/1991	Nam	Đại học		46	22	Đạt	65.0		65.0	Không trúng
SỞ XÂY DỰNG		Phát triển nhà ở	Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	3	Huỳnh Đức	Tài	01/09/1994	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngại ngại					
Ở XÂY DỰNG		Phát triển nhà ở	Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	4	Trần Như	Thảo	24/7/1984	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không tuyển
Ở XÂY DỰNG	1	Quản lý quy hoạch kiến trúc	Phòng Quản lý Quy hoạch kiến trúc	1	Nguyễn Thành	Quân	26/1/1992	Nam	Đại học		40	22	Đạt	87.0		87.0	Trúng tuyển
Ở XÂY DỰNG		Quản lý quy hoạch kiến trúc	Phòng Quản lý Quy hoạch kiến trúc	2	Huỳnh Kim Hoàng	Oanh	09/05/1991	Nữ	Đại học		39	19	Đạt	41.0		41.0	Không trúng
Ở Y TẾ	1	Phụ trách lĩnh vực điều trị, y học cổ truyền, chuyên giao kỹ thuật	Phòng Nghiệp vụ	1	Hoàng Trung	Phong	27/1/1988	Nam	Đại học	HTNV	45	7	Không đạt				Không trúng
Ở Y TẾ	1	Phụ trách lĩnh vực y tế dự phòng, tiêm chủng, phòng chống bệnh truyền nhiễm và các bệnh không lây nhiễm	Phòng Nghiệp vụ	1	Hoàng Xuân	Lâm	01/10/1992	Nam	Đại học	CTB	46	13	Không đạt				Không trúng
Ở Y TẾ	1	Quản lý tài sản công và công trình y tế	Phòng Kế hoạch Tài chính	1	Lê Võ Hương	Giang	18/10/1989	Nữ	Thạc sĩ		50	25	Đạt	59.0		59.0	Trúng tuyển
HÀNH TRẠ TỈNH	1	Thanh tra kinh tế - xã hội	Phòng Nghiệp vụ 3	1	Lê Nghĩa Anh	Trí	05/01/1986	Nam	Đại học		45	19	Đạt	89.0		89.0	Trúng tuyển
HÀNH TRẠ TỈNH		Thanh tra kinh tế - xã hội	Phòng Nghiệp vụ 3	2	Vũ Thị	Hiển	07/8/1988	Nữ	Đại học		38	17	Đạt	54.0		54.0	Không trúng
HÀNH TRẠ TỈNH		Thanh tra kinh tế - xã hội	Phòng Nghiệp vụ 3	3	Phạm Ngọc	Lý	26/1/1985	Nam	Thạc sĩ	CTB	50	14	Không đạt				Không trúng
HÀNH TRẠ TỈNH		Thanh tra kinh tế - xã hội	Phòng Nghiệp vụ 3	4	Đỗ Đăng Thảo	Nhung	03/9/1991	Nữ	Đại học		42	13	Không đạt				Không trúng
HÀNH TRẠ TỈNH		Thanh tra kinh tế - xã hội	Phòng Nghiệp vụ 3	5	Đỗ Bá	Tuấn	12/9/1986	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
JBND HUỖN CẢM MỸ	1	Phụ trách công tác quản lý văn hóa	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Đinh Thị Ngọc	Huyền	28/10/1993	Nữ	Đại học		43	18	Đạt	59.0		59.0	Trúng tuyển
JBND HUỖN CẢM MỸ	1	Phụ trách công tác tôn giáo	Phòng Nội vụ	1	Phạm Thị Bảo	Linh	02/9/1995	Nữ	Đại học		44	13	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thực chung	Ngoại ngữ					
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách công tác tôn giáo	Phòng Nội vụ	2	Đình Thanh	Phong	23/10/1990	Nam	Đại học	HTNV	38	13	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ	2	Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Phạm Tuấn	Vũ	12/10/1991	Nam	Thạc sĩ		44	16	Đạt	40.0		40.0	Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	Tạ Quang	Bính	02/7/1987	Nam	Đại học		44	9	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	3	Nguyễn Văn	Hà	10/8/1988	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	4	Nguyễn Văn	Huy	03/02/1985	Nam	Đại học		45	10	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	5	Mai Thị	Lý	25/4/1991	Nữ	Đại học		Vắng	Vắng	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	6	Đoàn Quyết	Thắng	16/4/1993	Nam	Đại học		45	5	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ	2	Phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Tô Thị	Vinh	20/10/1988	Nữ	Đại học		47	16	Đạt	78.0		78.0	Trúng tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	Đình Văn	Khải	01/7/1998	Nam	Đại học		36	12	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	Nguyễn Trường	Lân	10/10/1994	Nam	Đại học		38	14	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	4	Ngô Trung	Nghĩa	25/3/1995	Nam	Đại học	CTB	41	8	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5	Kiều Thị	Anh	17/6/1994	Nữ	Đại học		45	10	<i>Không đạt</i>				Không tuyển
UBND HUYỆN CẨM MỸ		Phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	6	Nguyễn Văn	Phước	15/11/1996	Nam	Đại học		40	10	<i>Không đạt</i>				Không tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thực chung	Ngoại ngữ					
JBND HUỖYÊN CẨM MỸ	1	Phụ trách theo dõi thi hành pháp luật, chứng thực, bồi thường nhà nước	Phòng Tư pháp	1	Nguyễn Thị	An	03/02/1993	Nữ	Đại học		54	18	Đạt	59.5		59.5	Trúng tuyển
JBND HUỖYÊN CẨM MỸ	1	Quản lý hành nghề Y, Dược tư nhân	Phòng Y tế	1	Tô Thị Thu	Thuận	10/02/1993	Nữ	Đại học		47	23	Đạt	86.0		86.0	Trúng tuyển
JBND HUỖYÊN CẨM MỸ	1	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	1	Hồ Đức	Tài	24/12/1993	Nam	Thạc sĩ		43	19	Đạt	81		81.0	Trúng tuyển
JBND HUỖYÊN ĐỊNH QUẬN	1	Phụ trách công nghệ thông tin	Văn phòng HDND-UBND	1	Trần Bảo Nhật	Linh	09/7/1993	Nam	Đại học		45	18	Đạt	79.0		79.0	Trúng tuyển
JBND HUỖYÊN ĐỊNH QUẬN	1	Quản lý chăn nuôi	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	Võ Vương Lê	Ánh	08/02/1986	Nam	Đại học	CTB	46	13	Không đạt				Không trúng
JBND HUỖYÊN ĐỊNH QUẬN	1	Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Vũ Nguyễn	Khang	22/11/1994	Nam	Đại học		52	16	Đạt	74.0		74.0	Trúng tuyển
JBND HUỖYÊN ĐỊNH QUẬN		Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	Ngô Quốc	Chinh	18/4/1996	Nam	Đại học		39	12	Không đạt				Không trúng
JBND HUỖYÊN ĐỊNH QUẬN		Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	3	Trần Đức	Thắng	27/10/1990	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
JBND HUỖYÊN LONG THÀNH	1	Hành chính tổng hợp và tài chính	Phòng Kinh tế	1	Lê Thị Loan	Phượng	18/9/1999	Nữ	Đại học		44	18	Đạt	38.0		38.0	Không trúng
JBND HUỖYÊN LONG THÀNH		Hành chính tổng hợp và tài chính	Phòng Kinh tế	2	Nguyễn Dương Minh	Tuyết	07/10/1993	Nữ	Thạc sĩ		44	21	Đạt	30.5		30.5	Không trúng
JBND HUỖYÊN LONG THÀNH		Hành chính tổng hợp và tài chính	Phòng Kinh tế	3	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	09/8/1992	Nữ	Đại học		36	11	Không đạt				Không trúng
JBND HUỖYÊN LONG THÀNH	1	Quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	1	Trần Đông	Quang	08/02/1981	Nam	Đại học		49	14	Không đạt				Không trúng
JBND HUỖYÊN NHƠN TRẠCH	1	Văn thư	Văn phòng HDND-UBND	1	Từ Hồng	Nghi	23/9/1998	Nữ	Đại học		41	16	Đạt	74.0		74.0	Trúng tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thực chung	Ngoại ngữ					
UBND HUYỆN NHƠN TRẠCH		Văn thư	Văn phòng UBND	2	Lê Thị	Hải	20/10/1982	Nữ	Đại học		37	21	Đạt	34.0		34.0	Không trúng tuyển
UBND HUYỆN NHƠN TRẠCH		Văn thư	Văn phòng UBND	3	Lê Trí	Hải	06/01/1992	Nam	Cao đẳng		47	12	Không đạt				Không trúng tuyển
UBND HUYỆN TÂN PHÚ	1	Chuyên viên phụ trách thanh tra, khiếu nại, tố cáo bồi thường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Nguyễn Minh	Luân	04/10/1988	Nam	Đại học		50	18	Đạt	78.0		78.0	Trúng tuyển
UBND HUYỆN TÂN PHÚ		Chuyên viên phụ trách thanh tra, khiếu nại, tố cáo bồi thường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	Đình Quang	Huy	24/11/1999	Nam	Đại học		36	20	Đạt	52.0		52.0	Không trúng tuyển
UBND HUYỆN TÂN PHÚ		Chuyên viên phụ trách thanh tra, khiếu nại, tố cáo bồi thường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	Tạ Thị Thu	Phương	02/29/1994	Nữ	Đại học		37	6	Không đạt				Không trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT	1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	1	Vũ Minh	Hiệp	06/21/1989	Nam	Đại học		46	19	Đạt	37.0		37.0	Không trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	2	Võ Thị Thuý	Quýn	21/01/1985	Nữ	Đại học	CNTB	35	19	Đạt	19.0	5.0	24.0	Không trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	3	Nguyễn Xuân Phạm	Trường	28/4/1992	Nam	Đại học		34	7	Không đạt				Không trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	4	Trần Anh	Tuấn	02/12/1993	Nam	Đại học		41	14	Không đạt				Không trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT	1	Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên - Môi trường	1	Long Thế	Duy	16/4/1996	Nam	Đại học	DTTS	48	18	Đạt	83.0	5.0	88.0	Trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên - Môi trường	2	Lê Vũ Hà	Trang	11/11/1996	Nữ	Đại học		51	24	Đạt	55.0		55.0	Không trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT	1	Quản lý đối ngũ cán bộ công chức, viên chức	Phòng Nội vụ	1	Nguyễn Tuyết Trần	Trần	12/10/1999	Nữ	Đại học		42	26	Đạt	77.0		77.0	Trúng tuyển
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý đối ngũ cán bộ công chức, viên chức	Phòng Nội vụ	2	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	19/02/1999	Nữ	Đại học		39	22	Đạt	47.0		47.0	Không trúng tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
BND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý đối ngữ cán bộ công chức, viên chức	Phòng Nội vụ	3	Dương Thủy	Tiến	06/10/1995	Nữ	Đại học		39	19	Đạt	38.0		38.0	Không tuyển
BND HUYỆN THÔNG NHẤT	1	Quản lý giao thông vận tải	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Trần Sơn	Linh	24/02/1990	Nam	Đại học		40	22	Đạt	66.0		66.0	Trúng tuyển
BND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý giao thông vận tải	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	Trần Thanh	Thiện	21/7/1989	Nam	Thạc sĩ		Vắng	Vắng	Không đạt				Không tuyển
BND HUYỆN THÔNG NHẤT	2	Quản lý Tài chính - Ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Hồ Thị Lệ	Xuân	15/9/1991	Nữ	Đại học		46	15	Đạt	46.5		46.5	Không trúng
BND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý Tài chính - Ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	15/11/1997	Nữ	Đại học		38	15	Đạt	29.5		29.5	Không trúng
BND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý Tài chính - Ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	08/8/1991	Nữ	Đại học		41	16	Đạt	16.0		16.0	Không trúng
BND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý Tài chính - Ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/7/1994	Nữ	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
BND HUYỆN THÔNG NHẤT		Quản lý Tài chính - Ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5	Sơn Ngọc Diệu	Tú	21/9/1987	Nữ	Đại học	DTTS	42	10	Không đạt				Không trúng
BND HUYỆN TRĂNG BOM	1	Công tác Dược - Mỹ phẩm, trang thiết bị Y tế	Phòng Y tế	1	Lê Thị Hương	Giang	20/02/1992	Nữ	Đại học		37	13	Không đạt				Không trúng
BND HUYỆN TRĂNG BOM		Công tác Dược - Mỹ phẩm, trang thiết bị Y tế	Phòng Y tế	2	Vũ Duy	Khánh	05/11/1993	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng
BND HUYỆN TRĂNG BOM	1	Công tác Nội chính	Văn phòng HDND-UBND	1	Nguyễn Thành	Long	02/09/1997	Nam	Cử nhân Luật		45	23	Đạt	77.0		77.0	Trúng tuyển
BND HUYỆN TRĂNG BOM		Công tác Nội chính	Văn phòng HDND-UBND	2	Nguyễn Thị	Tâm	08/10/1994	Nữ	Đại học		47	11	Không đạt				Không trúng
BND HUYỆN TRĂNG BOM	2	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HDND-UBND	1	Phạm Thị Thu	Lan	29/07/1998	Nữ	Đại học	CLS	44	18	Đạt	55.0	5.0	60.0	Trúng tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng				STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1			Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ	
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban									Kiến thức chung	Ngoại ngữ							
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	HDND-UBND	2	Hồ Thanh	Tân	20/07/1987	Nam	Đại học		44	17	Đạt	24.0		24.0	Không tuyển	trúng	
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	HDND-UBND	3	Phạm Thị Thúy	Nga	01/08/1996	Nữ	Đại học		37	19	Đạt	13.0			13.0	Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	HDND-UBND	4	Nguyễn Thị Thu	Luật	05/09/1995	Nữ	Đại học	CBB	47	14	Không đạt			5.0		Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	HDND-UBND	5	Nguyễn Ngọc Bích	Thủy	02/12/1991	Nữ	Đại học		35	11	Không đạt					Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Hành chính tổng hợp	Văn phòng UBND	HDND-UBND	6	Huỳnh Thị Kiều	Trang	19/04/1997	Nữ	Đại học		22	Vắng	Không đạt					Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM	1	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	HDND-	1	Hoàng Thị Kim	Ngân	23/03/1998	Nữ	Cử nhân	DTTS	47	13	Không đạt					Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM	1	Phụ trách công tác Hội đồng nhân dân	Văn phòng UBND	HDND-UBND	1	Dương Thanh	Thảo	24/08/1984	Nam	Đại học	BDXN	30	9	Không đạt			2.5		Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách công tác Hội đồng nhân dân	Văn phòng UBND	HDND-UBND	2	Vũ Xuân	Dũng	01/08/1988	Nam	Thạc sĩ	HTNV	33	15	Đạt	16.0		2.5	18.5	Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM	1	Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	HDND-UBND	1	Nguyễn Thị Tú	Quên	05/07/1989	Nữ	Đại học		35	15	Đạt	68.0		68.0	68.0	Trúng tuyển	
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	HDND-UBND	2	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23/05/1995	Nữ	Đại học		35	27	Đạt	66.0		66.0	66.0	Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	HDND-UBND	3	Phạm Văn	Hải	10/08/1992	Nam	Đại học		36	20	Đạt	59.0		59.0	59.0	Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	HDND-UBND	4	Bùi Thị Trúc	Phuong	20/07/1995	Nữ	Đại học		42	13	Không đạt					Không tuyển	trúng
JBND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	HDND-UBND	5	Trần Kim	Trọng	06/04/1990	Nam	Kỹ sư		42	8	Không đạt					Không tuyển	trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thức chung	Ngoại ngữ					
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	6	Trần Tiến	Việt	26/10/1992	Nam	Đại học		35	6	Không đạt				Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM	1	Phụ trách Quản lý Tài chính Ngân sách	Phòng Tài chính Kế hoạch	1	Phạm Minh	Dũng	22/04/1989	Nam	Đại học		39	22	Đạt	70.5		70.5	Trung tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách Quản lý Tài chính Ngân sách	Phòng Tài chính Kế hoạch	2	Nguyễn Minh	Thùy	22/12/1991	Nữ	Thạc sĩ		45	23	Đạt	62.0		62.0	Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách Quản lý Tài chính Ngân sách	Phòng Tài chính Kế hoạch	3	Vũ Trùng	Dương	29/09/1995	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM	1	Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	1	Đinh Sỹ Bá	Thiên	18/09/1984	Nam	Đại học	CBB	47	19	Đạt	59.5	5.0	64.5	Trung tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	2	Lê Anh	Tuấn	03/05/1998	Nam	Đại học		48	22	Đạt	63.0		63.0	Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	3	Mạnh Hồng	Hoàng	04/04/1989	Nam	Kỹ sư		47	28	Đạt	55.0		55.0	Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	4	Huỳnh Trọng	Phúc	08/10/1993	Nam	Đại học		48	18	Đạt	41.0		41.0	Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	5	Nguyễn Minh	Cảnh	06/12/1990	Nam	Đại học		39	8	Không đạt				Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	6	Nguyễn Đức	Tân	20/10/1985	Nam	Đại học		29	Vắng	Không đạt				Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM	1	Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng HĐND-UBND	1	Phạm Thị Thu	Ngân	26/01/1997	Nữ	Đại học		37	16	Đạt	08		8.0	Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng HĐND-UBND	2	Nguyễn Thị	Phúc	02/01/1988	Nữ	Đại học	CBB	38	13	Không đạt				Không tuyển
BND HUYỆN TRẢNG BOM		Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng HĐND-UBND	3	Đinh Thị	Trang	24/06/1997	Nữ	Đại học		34	10	Không đạt				Không tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
JBND HUYỆN VINH CỬU	1	Tiếp dân, Quản lý đất đai	Văn phòng HDND-UBND	1	Lê Thị	Quý	21/09/1996	Nữ	Cư nhân		47	20	Đạt	74.0		74.0	Trúng tuyển
JBND HUYỆN VINH CỬU		Tiếp dân, Quản lý đất đai	Văn phòng HDND-UBND	2	Bùi Bá	Đoàn	15/01/1997	Nam	Đại học		42	24	Đạt	74.0		74.0	Không trúng
JBND HUYỆN VINH CỬU		Tiếp dân, Quản lý đất đai	Văn phòng HDND-UBND	3	Lê Thị Mỹ	Thắm	25/04/1992	Nữ	Cư nhân		46	20	Đạt	65.0		65.0	Không trúng
JBND HUYỆN VINH CỬU		Tiếp dân, Quản lý đất đai	Văn phòng HDND-UBND	4	Lưu Phước	Lộc	06/01/1992	Nam	Cư nhân		36	7	Không đạt				Không trúng
JBND HUYỆN XUÂN LỘC	1	Cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	1	Lê Huy	Thông	19/09/1999	Nam	Đại học		49	17	Đạt	64.5		64.5	Trúng tuyển
JBND HUYỆN XUÂN LỘC		Cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	2	Nguyễn Thị	Lan	14/10/1999	Nữ	Đại học		41	19	Đạt	55.0		55.0	Không trúng
JBND HUYỆN XUÂN LỘC		Cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	3	Nguyễn Thiên	Phước	15/01/1996	Nam	Đại học		45	18	Đạt	37.0		37.0	Không trúng
JBND HUYỆN XUÂN LỘC		Cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	4	Nguyễn Tuấn	Hải	20/01/1976	Nam	Đại học		49	19	Đạt	27.5		27.5	Không trúng
JBND HUYỆN XUÂN LỘC	2	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HDND-UBND	1	Trần Anh	Tuấn	08/10/1989	Nam	Đại học		44	17	Đạt	55.0		55.0	Trúng tuyển
JBND HUYỆN XUÂN LỘC		Hành chính tổng hợp	Văn phòng HDND-UBND	2	Phùng Văn	Phúc	10/01/1978	Nam	Đại học	CTB	34	15	Đạt	22.0	5.0	27.0	Không trúng
JBND HUYỆN XUÂN LỘC		Hành chính tổng hợp	Văn phòng HDND-UBND	3	Lê Hữu	Thanh	20/12/1996	Nam	Cư nhân	CTB	49	24	Đạt	16.0	5.0	21.0	Không trúng
JBND HUYỆN XUÂN LỘC	1	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	1	Nguyễn Phương	An	25/06/1988	Nữ	Đại học		45	9	Không đạt				Không trúng
JBND HUYỆN XUÂN LỘC		Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	2	Nguyễn Thị	Hiền	25/02/1987	Nữ	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số cần đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thực chung	Ngoại ngữ					
BND HUỖN XUÂN LỘC		Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	3	Trần Đình	Lâm	16/02/1991	Nam	Đại học	HTNV	39	11	Không đạt				Không tuyển
BND HUỖN XUÂN LỘC	1	Tham mưu lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, cải cách hành chính	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Nguyễn Thị Sa	Pha	23/12/1988	Nữ	Đại học		40	16	Đạt	26.0		26.0	Không tuyển
BND HUỖN XUÂN LỘC	1	Thanh mưu lĩnh vực thanh tra kinh tế xã hội	Thanh tra huyện	1	Đặng Thị Diễm	Phương	13/07/1994	Nữ	Đại học		40	24	Đạt	84.0		84.0	Trúng tuyển
BND HUỖN XUÂN LỘC	1	Tuyển tuyển, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận pháp luật	Phòng Tư pháp	1	Lê Thị Thanh	Trà	09/11/1990	Nữ	Đại học		48	15	Đạt	71.0		71.0	Trúng tuyển
BND HUỖN XUÂN LỘC		Tuyển tuyển, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận pháp luật	Phòng Tư pháp	2	Võ Thành	Xuân	23/10/1990	Nam	Đại học		42	12	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	1	Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng UBND	1	Huỳnh Hồng	Hạnh	29/5/1992	Nữ	Đại học		38	18	Đạt	29.0		29.0	Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng UBND	2	Nguyễn Thị Vân	Anh	05/06/1991	Nữ	Đại học		41	17	Đạt	25.0		25.0	Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng UBND	3	Lê Minh	Đức	17/02/1992	Nam	Đại học		33	19	Đạt	09		9.0	Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng UBND	4	Vũ Thị	Hằng	15/6/1985	Nữ	Đại học		28	14	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng UBND	5	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/12/1992	Nữ	Đại học		46	12	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng UBND	6	Nguyễn Hoàn	Thiện	26/4/1991	Nam	Đại học		43	11	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Bộ phận tài chính tổng hợp - Văn thư, quản trị	Văn phòng UBND	7	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/01/1989	Nữ	Đại học		30	12	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	1	Chuyên viên tổng hợp bộ phận công nghệ thông tin	Văn phòng UBND	1	Ao Văn	Thả	06/10/1982	Nam	Thạc sĩ		44	18	Đạt	34.0		34.0	Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Chuyên viên tổng hợp bộ phận công nghệ thông tin	Văn phòng UBND HDND-	2	Bùi Lương Hoàng	Phúc	06/05/1996	Nam	Đại học		31	15	Đạt	26.0		26.0	Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Chuyên viên tổng hợp bộ phận công nghệ thông tin	Văn phòng UBND HDND-	3	Nguyễn Nhật Phương	Trinh	28/01/1996	Nữ	Đại học		37	18	Đạt	20.0		20.0	Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Chuyên viên tổng hợp bộ phận công nghệ thông tin	Văn phòng UBND HDND-	4	Trịnh Thị Ngọc	Giàu	11/02/1991	Nữ	Đại học		43	13	Không đạt				Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	1	Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (kiểm nhiệm Tài chính kế toán của cơ quan)	Phòng Tư pháp	1	Đỗ Thị Phương	Dung	04/10/1991	Nữ	Đại học		43	17	Đạt	58.0		58.0	Trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (kiểm nhiệm Tài chính kế toán của cơ quan)	Phòng Tư pháp	2	Lê Hoàng	Tú	27/5/1987	Nam	Đại học		42	17	Đạt	7.0		7.0	Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (kiểm nhiệm Tài chính kế toán của cơ quan)	Phòng Tư pháp	3	Nguyễn Đăng	Khoa	19/5/1991	Nam	Đại học		34	12	Không đạt				Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (kiểm nhiệm Tài chính kế toán của cơ quan)	Phòng Tư pháp	4	Lê Thị	Ngân	25/8/1995	Nữ	Đại học		48	9	Không đạt				Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	1	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	1	Lê Hoàng	Minh	01/10/1988	Nam	Đại học	HTNV	47	18	Đạt	37.5	2.5	40.0	Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	2	Ngô Ngân	Hà	29/9/1990	Nữ	Đại học		37	9	Không đạt				Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	3	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	24/4/1999	Nữ	Đại học		32	9	Không đạt				Không trúng
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	1	Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Lưu Ngọc	Phước	11/6/1985	Nữ	Đại học	DTTS	38	25	Đạt	65.0	5.0	70.0	Trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	Hồ Đăng	Khoa	17/10/1993	Nam	Đại học		44	16	Đạt	63.0		63.0	Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngoại ngữ					
3ND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	Trịnh Đình Hồng	Dương	23/5/1998	Nam	Đại học		46	25	Đạt	61.5		61.5	Không tuyển
3ND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	17/5/1998	Nữ	Đại học		47	29	Đạt	54.0		54.0	Không tuyển
3ND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5	Đào Đình	Thiện	05/03/1997	Nam	Đại học		34	20	Đạt	52.5		52.5	Không tuyển
3ND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	6	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	30/01/1996	Nữ	Đại học		41	21	Đạt	44.0		44.0	Không tuyển
3ND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	7	Huỳnh Minh	An	30/5/1990	Nữ	Đại học		31	20	Đạt	20.5		20.5	Không tuyển
3ND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	8	Trương Lê Hoàng	Anh	16/04/1984	Nữ	Đại học		37	24	Đạt	10.0		10.0	Không tuyển
3ND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		Quản lý kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9	Bùi Bảo	Ngọc	19/01/1998	Nữ	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không tuyển
3ND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Bảo vệ chăm sóc trẻ em	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	Đào Nguyễn Phương Thanh	Thanh	10/7/1997	Nam	Đại học		42	17	Đạt	62.0		62.0	Trúng tuyển
3ND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Bảo vệ chăm sóc trẻ em	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2	Phạm Nguyễn Thùy	Trang	22/4/1994	Nữ	Đại học		35	23	Đạt	32.0		32.0	Không trúng
3ND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Bảo vệ chăm sóc trẻ em	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	3	Đàm Hoàng	Phát	20/11/1997	Nam	Đại học		37	26	Đạt	30.0		30.0	Không trúng
3ND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách công tác quản lý đất đai và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Nguyễn Gia	Bảo	13/11/1997	Nam	Đại học		51	18	Đạt	74.0		74.0	Trúng tuyển
3ND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách công tác quản lý đất đai và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	Phan Nguyễn Thanh	Hải	17/11/1997	Nam	Đại học		31	19	Đạt	53.0		53.0	Không trúng
3ND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách công tác quản lý đất đai và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	Hồ Sỹ	Lực	15/5/1989	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thức chung	Ngoại ngữ					
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách công tác quản lý đất đai và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	4	Nguyễn Quốc	Vượng	22/01/1987	Nam	Đại học		37	10	Không đạt				Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng	Thanh tra	1	Nguyễn Ngọc	Linh	22/11/1997	Nữ	Đại học		46	28	Đạt	87.0		87.0	Trung tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng	Thanh tra	2	Trần Thị Kim	Ngọc	12/7/1980	Nữ	Đại học		41	22	Đạt	60.0		60.0	Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách công tác xây dựng chính quyền và công tác thanh niên	Phòng Nội vụ	1	Lê Thị Kim	Hằng	02/06/1993	Nữ	Đại học		41	Miền thi	Đạt	64.5		64.5	Trung tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách công tác xây dựng chính quyền và công tác thanh niên	Phòng Nội vụ	2	Đỗ Thành	Đạt	17/9/1998	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách Khoa học công nghệ	Phòng Kinh tế	1	Đào Thị Giảng	Hương	12/7/1991	Nữ	Đại học		42	16	Đạt	VẮNG		VẮNG	Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách Khoa học công nghệ	Phòng Kinh tế	2	Đoàn Thảo	Ngân	08/02/1999	Nữ	Đại học		36	22	Đạt	38.0		38.0	Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách Khoa học công nghệ	Phòng Kinh tế	3	Phùng Văn	Tiến	20/2/1995	Nam	Đại học		33	6	Không đạt				Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	2	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	1	Nguyễn Thành	Nhân	28/8/1993	Nam	Đại học		48	16	Đạt	77.0		77.0	Trung tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	2	Nguyễn Trí	Dũng	22/03/1995	Nam	Đại học		50	22	Đạt	71.0		71.0	Trung tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	3	Đinh Vũ	Long	23/01/1982	Nam	Đại học		37	20	Đạt	67.0		67.0	Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	4	Trần Võ Khắc	Duy	30/12/1995	Nam	Đại học		36	23	Đạt	29.0		29.0	Không tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	5	Đoàn Anh	Tuấn	18/6/1980	Nam	Đại học		45	13	Không đạt				Không tuyển

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đãi tương ưu tiên	Số câu đúng vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiểm thức chung	Ngoại ngữ					
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	6	Lê Quang	Viên	02/4/1982	Nam	Đại học		37	6	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Quản lý đô thị	1	Nguyễn Chí	Bảo	10/10/1991	Nam	Đại học		38	12	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực quy hoạch đô thị	Phòng Quản lý đô thị	1	Lê Thị Thanh	Lan	19/09/1993	Nữ	Đại học		40	19	Đạt	70.0		70.0	Trúng tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực quy hoạch đô thị	Phòng Quản lý đô thị	2	Đoàn Lâm Minh	Trung	22/01/1989	Nam	Thạc sĩ		34	24	Đạt	40.0		40.0	Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	1	Đoàn Nhật	Tân	06/9/1993	Nam	Đại học		47	25	Đạt	70.5		70.5	Trúng tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	2	Nguyễn Đức	Long	02/3/1987	Nam	Đại học		39	11	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	3	Nguyễn Duy Gia	Thịnh	28/9/1989	Nam	Đại học		45	13	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách lĩnh vực xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	4	Lê Xuân	Trường	12/10/1991	Nam	Đại học		33	14	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách tuyển truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp	1	Nguyễn Thị Thanh	Tiến	11/03/1982	Nữ	Đại học		43	25	Đạt	53.0		53.0	Trúng tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách tuyển truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp	2	Trần Thị	Thịnh	24/7/1985	Nữ	Đại học		41	9	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên phụ trách văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Nguyễn Thị Thảo	Trang	20/8/1993	Nữ	Đại học		40	22	Đạt	78.0		78.0	Trúng tuyển
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	2	Võ Quỳnh	Châu	23/02/1997	Nữ	Đại học		42	14	Không đạt				Không trúng
BND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	3	Nguyễn Mạnh	Hùng	23/12/1982	Nam	Đại học		Vắng	Vắng	Không đạt				Không trúng

Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ Chuyên môn	Đổi tương ưu tiên	Số câu đúng Vòng 1		Kết quả vòng 1	Kết quả vòng 2	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
	Số lượng cần tuyển	Vị trí làm việc	Phòng, ban								Kiến thức chung	Ngài ngữ					
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên phụ trách văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	4	Lư Yến	Linh	05/11/1996	Nữ	Đại học		36	5	Không đạt				Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên thẩm định kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Trần Hữu	Tiến	27/3/1998	Nam	Đại học		42	23	Đạt	69.5		69.5	Trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực kế toán, quản trị hành chính	Văn phòng HĐND-UBND	1	Hoàng Thị Diễm	Hương	06/3/1991	Nữ	Đại học		38	21	Đạt	34.0		34.0	Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên theo dõi lĩnh vực kế toán, quản trị hành chính	Văn phòng HĐND-UBND	2	Tô Hoàng Yên	Khương	24/8/1989	Nữ	Đại học		43	14	Không đạt				Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường	Văn phòng HĐND-UBND	1	Huỳnh Thanh	Trà	05/9/1999	Nữ	Đại học		37	18	Đạt	75.0		75.0	Trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Chuyên viên theo dõi lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường	Văn phòng HĐND-UBND	2	Nguyễn Trọng	Nhân	01/02/1996	Nam	Đại học		48	21	Đạt	54.0		54.0	Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Theo dõi lĩnh vực xây dựng cơ bản	Phòng Kinh tế - Ngân sách	1	Trần Thị Hương	Quỳnh	11/10/1995	Nữ	Đại học		50	Miễn thi	Đạt	78.5		78.5	Trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Theo dõi lĩnh vực xây dựng cơ bản	Phòng Kinh tế - Ngân sách	2	Huỳnh Tấn	Anh	11/02/1998	Nam	Đại học		42	29	Đạt	71.5		71.5	Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Theo dõi lĩnh vực xây dựng cơ bản	Phòng Kinh tế - Ngân sách	3	Nguyễn Thị Ngọc	An	05/01/1991	Nữ	Đại học		47	22	Đạt	54.0		54.0	Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Theo dõi lĩnh vực xây dựng cơ bản	Phòng Kinh tế - Ngân sách	4	Phạm Văn	Dương	10/5/1986	Nam	Đại học		38	16	Đạt	26.5		26.5	Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	1	Tổng hợp	Phòng Tổng hợp - Nội chính	1	Nguyễn Thành	Nhân	22/01/1990	Nam	Đại học		49	15	Đạt	45.0		45.0	Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Tổng hợp	Phòng Tổng hợp - Nội chính	2	Phạm Quang	Huy	31/3/1998	Nam	Đại học		42	21	Đạt	38.0		38.0	Không trúng tuyển
UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH		Tổng hợp	Phòng Tổng hợp - Nội chính	3	Trần Thị	Loan	02/06/1995	Nữ	Đại học		41	16	Đạt	15.0		15.0	Không trúng tuyển